

Bản án số: 281/2022/HS-PT
Ngày 26-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quân Vương;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Huỳnh Đức;

Ông Trương Văn Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Dung – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:
Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2022, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 285/2022/TLPT-HS ngày 01 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo Phan Thị Thanh T. Do có kháng cáo của bị cáo và bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 281/2022/HS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố T2, tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo: Phan Thị Thanh T, sinh năm 1995 tại Bình Dương; thường trú: số 86/2A, phường T1, thành phố T2, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; giới tính: nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Phan Văn D, sinh năm 1958 và bà Hồ Thị G, sinh năm 1964; bị cáo có chồng Phùng Văn T3, sinh năm 1988; có 02 con (lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2018); tiền sự, tiền án: không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Bị hại: ông Võ Văn H, sinh năm 1993; địa chỉ: số 89/6C, phường T1, thành phố T2, tỉnh Bình Dương, có đơn xin vắng mặt.

Trong vụ án còn có 01 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 30/11/2021, Võ Văn H điều khiển xe mô tô hiệu

Yamaha Sirius biển số 61D1-77887 đến đón T tại địa chỉ khu phố B 1, phường T2, thành phố T2, tỉnh Bình Dương đi ăn tối sau đó anh H chở T đến nhà nghỉ N thuộc phường T1, thành phố T2, tỉnh Bình Dương thuê phòng số 16 để ngủ qua đêm. Đến khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 01/12/2021, T thức dậy đi vệ sinh, nhìn thấy chiếc quần dài của H để trên giường có chiếc bóp nhô lên. Do không có tiền tiêu xài nên T nảy sinh ý định tìm tài sản của anh H để lấy trộm. Để thực hiện ý định phạm tội, lợi dụng lúc H đang ngủ say, T lục trong túi quần của H có chiếc bóp, bên trong có 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng (loại nhẫn trơn) cùng một số giấy tờ tùy thân, lúc này T lấy chiếc nhẫn bỏ vào túi áo khoác của mình rồi bỏ chiếc bóp lại vị trí ban đầu và đi ngủ. Đến khoảng 07 giờ 00 phút cùng ngày, cả hai trả phòng, H chở T về nhà trọ của T sau đó đi uống cà phê. Tại quán cà phê, anh H phát hiện mất chiếc nhẫn vàng trong bóp nên trình báo Công an phường T1.

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 01/12/2021, trong lúc T đang ở phòng trọ thì bà Hồ Thị G, là mẹ ruột của T đến chơi, T rủ bà G đi bán vàng thì bà G đồng ý. T mượn xe mô tô của chị ruột chở bà G đến tiệm vàng Kim Thành V, tại địa chỉ số 212, khu phố Tân Thắng, phường Tân Bình, thành phố T2, tỉnh Bình Dương. Tại đây sau khi kiểm tra vàng và cân trọng lượng, chị Nguyễn Thị V là nhân viên của tiệm vàng Kim Thành V, thông báo cho T biết chiếc nhẫn có trọng lượng 5 chỉ vàng 9999, giá 25.400.000 đồng, T đồng ý. Sau khi bán chiếc nhẫn, T đến cửa hàng xe máy cũ của chị Đoàn Thị Thanh F, mua chiếc xe máy hiệu Sinostar biển số 61U2-2276 với giá 5.800.000 đồng và tiêu xài cá nhân còn lại số tiền 8.500.000 đồng. Đến ngày 02/12/2021, T đến đầu thú tại Công an phường T1 và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, giao nộp chiếc xe mô tô hiệu Sinostar biển số 61U2-2276 và 8.500.000 đồng.

Vật chứng: 01 xe mô tô hiệu Sinostra biển số 61U2-2276 và 8.500.000 đồng.

Kết luận định giá số 06/KLĐG-HĐĐGTS của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tổ tụng hình sự thành phố T2 ngày 26/01/2022 kết luận nhẫn vàng 9999, trọng lượng 05 chỉ trị giá là 25.600.000 đồng.

Đối với bà Hồ Thị G cùng đi bán nhẫn vàng với T, bà G không biết việc T lấy trộm tài sản của ông Võ Văn H nên Cơ sát điều tra không xử lý.

Đối với bà Nguyễn Thị V mua nhẫn vàng của T nhưng không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý.

Qua điều tra, xác định xe mô tô hiệu Sinostra biển số 61U2-2276 do anh Hoàng Văn L đứng tên trên giấy đăng ký xe. Năm 2017, anh L đã bán xe cho người khác.

Cáo trạng số 263/CT - VKS ngày 15 tháng 8 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T2, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Phan Thị Thanh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bản án hình sự sơ thẩm số 291/2022/HS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2022 của

Tòa án nhân dân thành phố T2, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Phan Thị Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phan Thị Thanh T 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Ngày 06/10/2022, bị cáo Phan Thị Thanh T và bị hại Võ Văn H làm đơn kháng cáo xin cho bị cáo T được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án: xác định tội danh, điều luật mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và áp dụng đối với bị cáo Phan Thị Thanh T là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo và bị hại kháng cáo xin cho bị cáo hưởng án treo. Xét thấy tính chất, mức độ hành vi của bị cáo cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe giáo dục nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại đơn kháng cáo ngày 06/10/2022 có ý kiến đề nghị xem xét cho bị cáo hưởng án treo.

Bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Phan Thị Thanh T và bị hại Võ Văn H được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phan Thị Thanh T đã khai nhận hành vi phạm tội thống nhất như nội dung bản án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Do đó, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 01/12/2021, tại nhà nghỉ N thuộc phường T1, thành phố T2, tỉnh Bình Dương, bị cáo T thức dậy đi vệ sinh, nhìn thấy chiếc quần dài của ông Võ Văn H để trên giường có chiếc bóp nhô lên. Do không có tiền tiêu xài nên T nảy sinh ý định tìm tài sản của ông H để lấy trộm. Để thực hiện ý định phạm tội, lợi dụng lúc ông H đang ngủ say, T lục trong túi quần của ông H có chiếc bóp, bên trong có 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng (loại nhẫn trơn) cùng một số giấy tờ tùy thân, lúc này T lấy chiếc nhẫn bỏ vào túi áo khoác của mình rồi bỏ chiếc bóp lại vị trí ban đầu và đi ngủ. Đến khoảng 07 giờ 00 phút cùng ngày, cả hai trả phòng, anh H chờ

T về nhà trọ của T sau đó đi uống cà phê. Tại quán cà phê, anh H phát hiện mất chiếc nhẫn vàng trong bóp nên trình báo công an phường T1. Hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phan Thị Thanh T theo tội danh, khung hình phạt và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Phan Thị Thanh T và kháng cáo của bị hại H xin cho bị cáo được hưởng án treo: Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ gì mới, mức hình phạt cấp sơ thẩm xử phạt là phù hợp, xét thấy bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, do nhất thời, có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và Nghị Quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cần tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú là đủ, có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo và bị hại.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị là chưa phù hợp, nên không được chấp nhận.

[5] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: do yêu cầu kháng cáo của bị cáo và bị hại được chấp nhận nên bị cáo và bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Thị Thanh T và bị hại Võ Văn H.
2. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 281/2022/HS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố T2, tỉnh Bình Dương như sau:

2. 1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan Thị Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2.2. Về áp dụng điều luật và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phan Thị Thanh T 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 27/12/2022).

Giao bị cáo Phan Thị Thanh T về cho Ủy ban nhân dân phường T2, thành phố T2, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Phan Thị Thanh T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Án phí hình sự phúc thẩm:

Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phan Thị Thanh T và bị hại Võ Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (vụ GĐKT1)
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thành phố T2 (2);
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố T2;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T2;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Bình Dương;
- Công an thành phố T2 (2);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng (2);
- Ủy ban nhân dân phường T2;
- Tô Hành chính tư pháp (2);
- Lưu: hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, PTMD, 16.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Quân Vương